

# Bài giảng 28



## **KHUYẾN KHÍCH, ƯU ĐÃI, TUÂN THỦ VÀ CƯỜNG CHẾ THUẾ**

**Đỗ Thiên Anh Tuấn**

*Bài giảng được phát triển từ bài giảng năm 2011 của Thầy Vũ Thành Tự Anh*

# Một số khái niệm cơ bản

---

- Trốn thuế (tax evasion): Phi pháp
  - Không khai, khai giảm thu nhập, doanh thu hay tài sản; hay khai quá những khoản chi tiêu được khấu trừ; hoặc khai sai nghĩa vụ đóng thuế (tài sản hay thu nhập chịu thuế)
- Tránh thuế (tax avoidance): Hợp pháp
  - Lợi dụng khe hở của luật thuế để giảm nghĩa vụ đóng thuế

# Tránh thuế

---

- Lợi dụng sự thay đổi giá trị của đồng tiền theo thời gian:
  - Tiểu xảo kế toán: Điều chỉnh thời gian phát sinh nghĩa vụ nộp thuế
- Lợi dụng thuế suất khác nhau
  - Chuyển thuế (giữa các cá nhân, doanh nghiệp, hay hoạt động chịu thuế)
- Núp thuế (tax shelters)

# Thiên đường thuế (tax haven)

---

- Thiên đường thuế (theo OECD):
  - Không có thuế hoặc thuế rất thấp,
  - Thiếu cơ chế trao đổi thông tin hiệu quả,
  - Thiếu sự minh bạch, và
  - Không có nhiều hoạt động đáng kể trong nước
- Tránh thuế như thế nào?
  - Phân bổ chi phí nợ vay và dải lợi nhuận
  - Chuyển giá (transfer pricing)
  - Hợp đồng sản xuất
  - “Đánh dấu vào ô” (check the box), các tổ chức lưỡng thể, công cụ lưỡng tính
  - Tín dụng chéo vào quy tắc tại nguồn đối với tín dụng thuế ở nước ngoài

# Trốn thuế

---

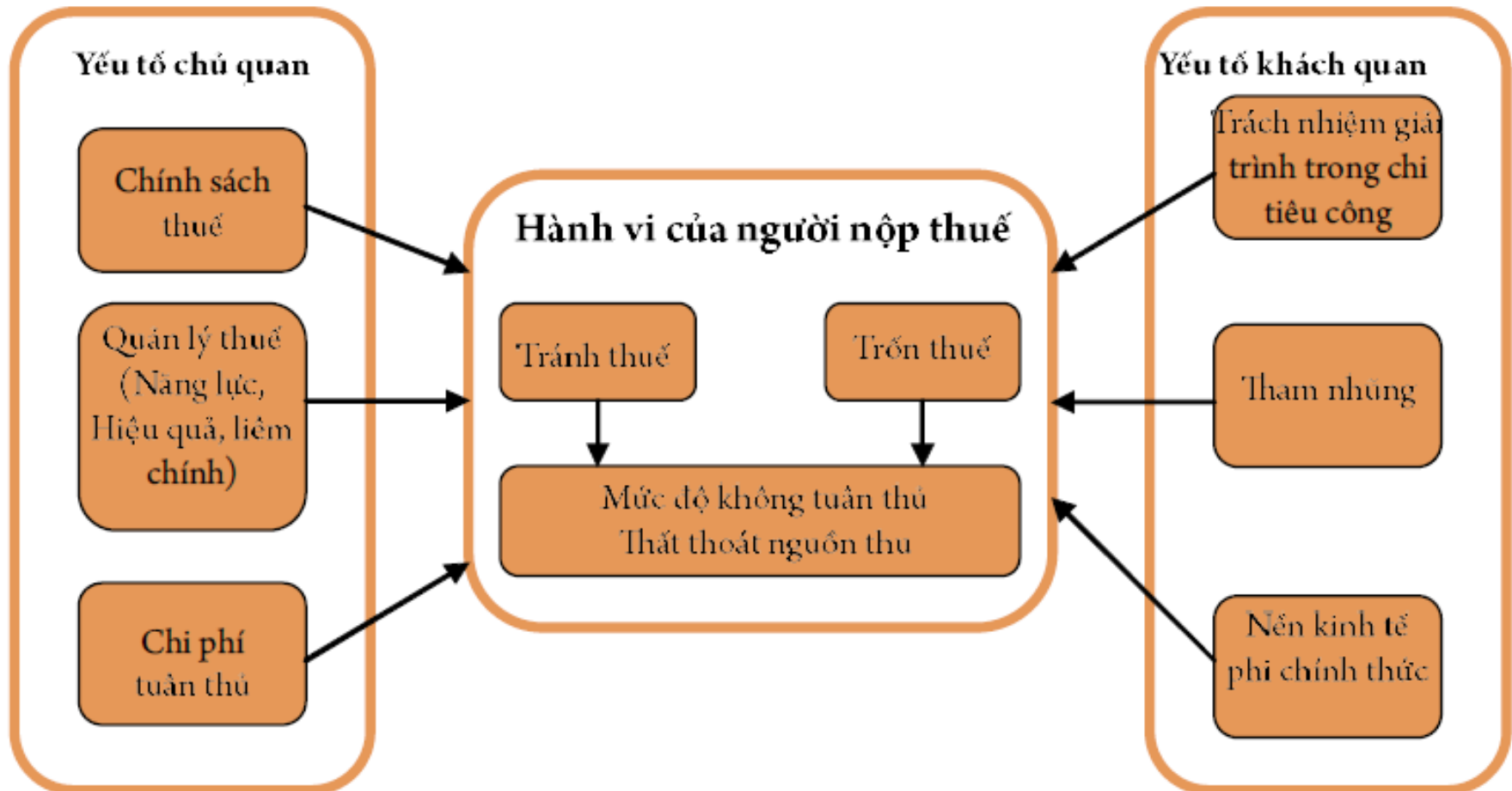
- Không khai, không nộp thuế
- Giảm thu nhập chịu thuế bằng cách khai báo sai mức giảm trừ hay miễn trừ
- Hậu quả:
  - Giảm nguồn thu, tăng thâm hụt
  - Giảm chi tiêu của chính phủ
  - Sắc thuế mới
  - Thuế suất cao hơn với các sắc thuế hiện tại
  - Tăng nợ của chính phủ

# Trốn thuế

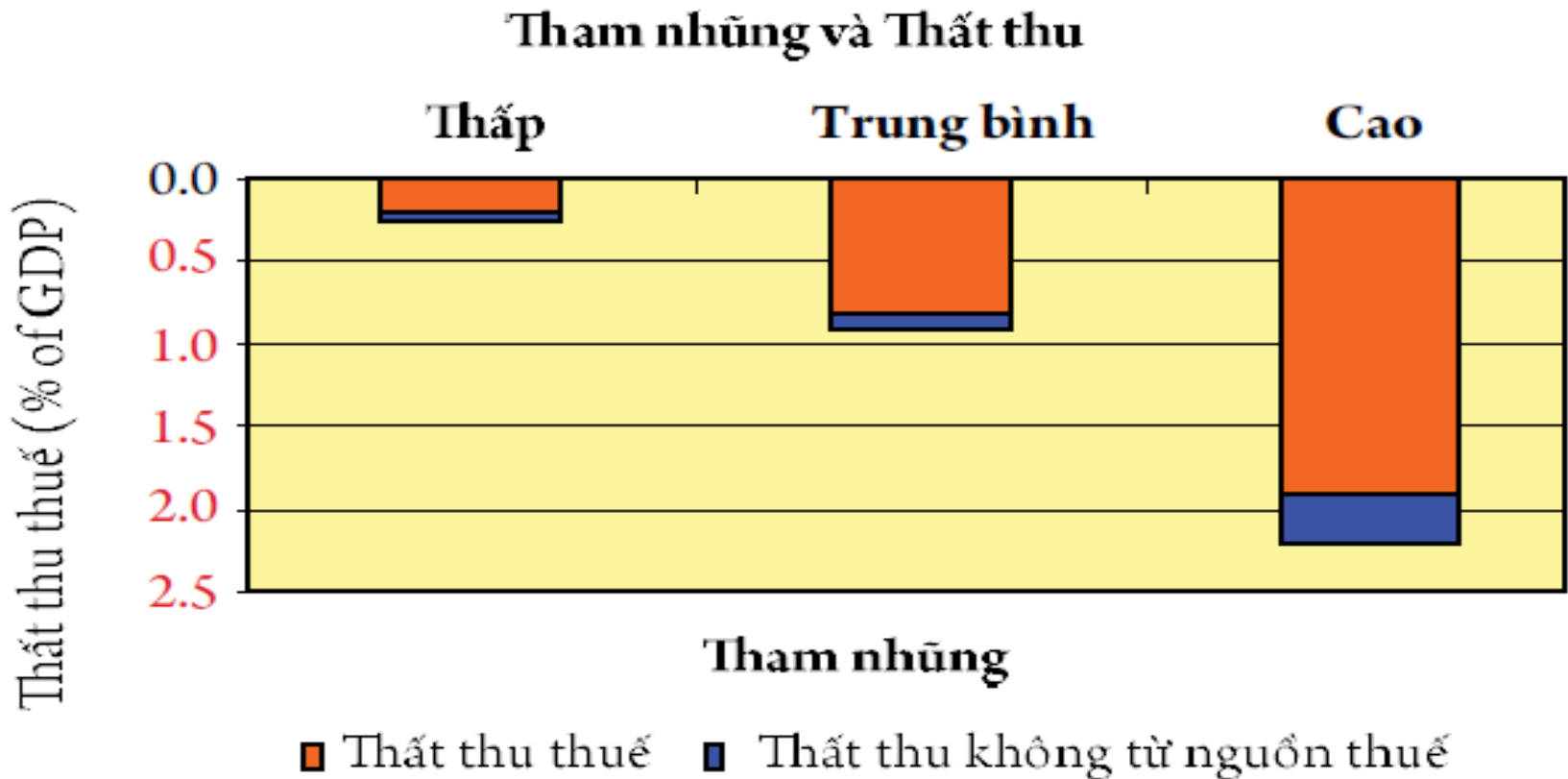
---

- Khuôn khổ pháp lý/luật pháp yếu
- Thiết kế hệ thống thuế bất cập
- Thiếu hụt nguồn lực
- Biện pháp cưỡng chế không thích hợp
- Thiếu quyết tâm chính trị
- Văn hóa trốn, tránh thuế

# Các yếu tố ảnh hưởng đến việc không tuân thủ và làm thất thoát nguồn thu



# Thu thuế sv. Tham nhũng

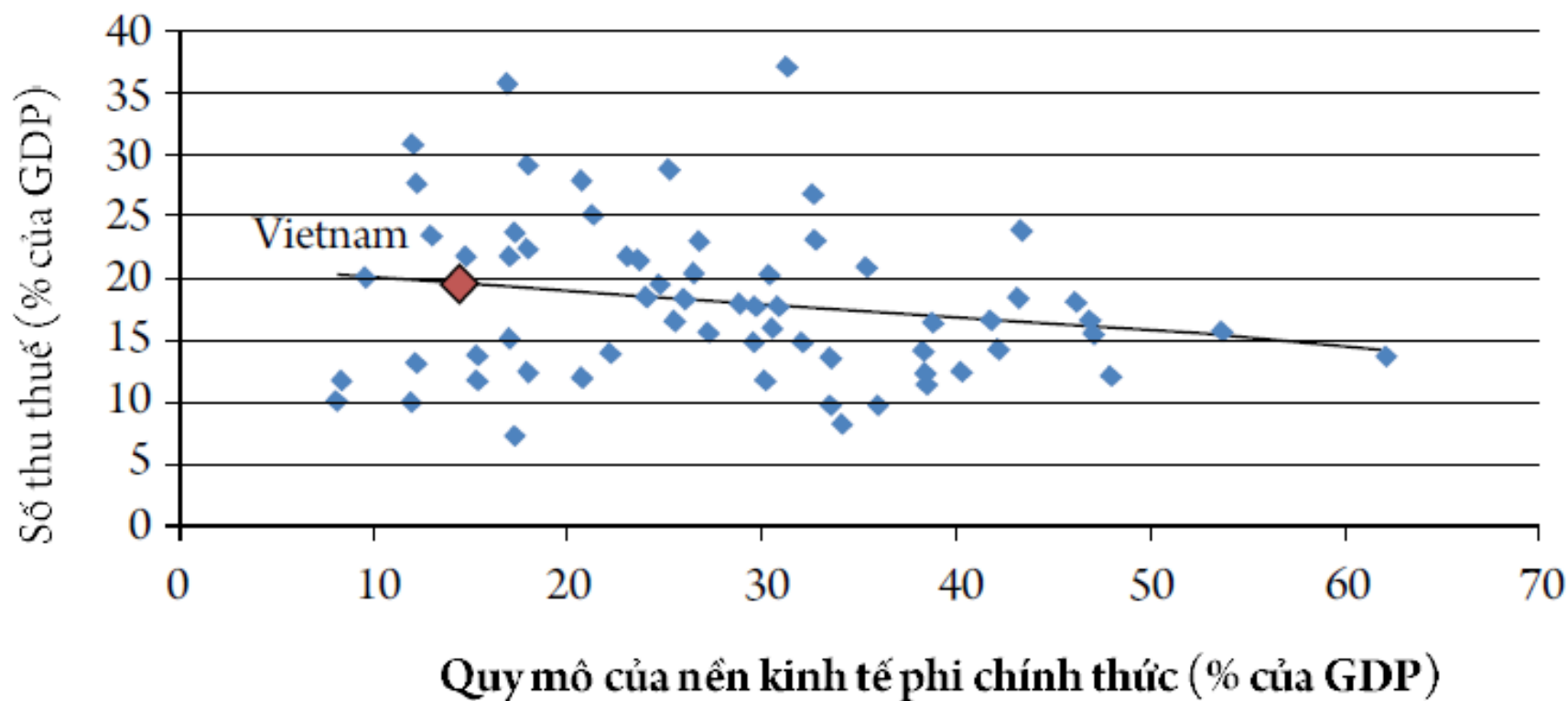


Nguồn: Dẫn lại từ NHTG (2011)



# Thu thuế sv. nền kinh tế phi chính thức

Quy mô của nền kinh tế phi chính thức và thu thuế



Nguồn: Schneider và Klinglmaier (2010); WDI (2007), NHTG (2011)

# Một số đặc tính cần thiết của một cơ chế thuế tốt

---

- ❑ Hệ thống đăng ký/mã số thuế hiệu quả
- ❑ Ngưỡng đăng ký/đóng thuế thực tế
- ❑ Tối đa hóa khả năng khấu trừ tại nguồn
- ❑ Yêu cầu lưu giữ chứng từ rõ ràng
- ❑ Yêu cầu báo cáo cho bên thứ ba rõ ràng
- ❑ Quyền truy cập hồ sơ lưu trữ của cơ quan thuế
- ❑ Quyền xác định nơi phát sinh nghĩa vụ thuế
- ❑ Thủ tục khiếu nại công bằng
- ❑ Nguyên tắc bảo mật

# Khuyến khích thuế

---

- Thuế suất thấp:
  - Giảm động cơ trốn, tránh thuế
- Giáo dục, tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ:
  - Giảm chi phí tuân thủ tự nguyện
  - Giảm chi phí kiểm tra, kiểm toán
- Ân xá thuế (miễn truy cứu trách nhiệm)
  - Cơ chế khuyến khích tòi, thường thất bại
- Chất lượng dịch vụ, hàng hóa công:
  - Tăng hiệu quả sử dụng của tiền thuế

# Tuân thủ thuế

---

- Giảm chi phí tuân thủ
  - Luật thuế đơn giản
  - Số mức thuế hợp lý
  - Ngưỡng chịu thuế đủ cao
  - Dịch vụ trợ giúp về chuyên môn
- Giảm lợi ích của không tuân thủ
  - Tăng xác suất bị phát hiện
  - Hình phạt thích đáng nếu không tuân thủ

# Ước tính số thu thuế tiềm năng – trường hợp thuế GTGT

---

$$TR_{VAT} = \left[ \sum_i B_i \alpha_i + \sum_j K_j \right] \cdot \rho_{VAT} \cdot \theta_{VAT}$$

*Trong đó,*

$B_i$  = cơ sở thuế GTGT hàng hóa I

$\alpha_i$  = tỉ lệ chịu thuế GTGT hàng hóa I

$K_j$  = đầu vào cho kinh doanh được đơn vị miễn thuế j mua

$\theta$  = mức tuân thủ thuế GTGT

$\rho$  = mức thuế suất thuế GTGT

**Năm 2006 (NHTG, 2011):**

- Doanh thu thuế GTGT tiềm năng: 48.980 tỉ đồng
- Doanh thu thuế GTGT thực tế: 36.469 tỉ đồng
- Năng lực thu thuế: 74,46%

# Ước tính khoảng cách thuế TNDN (2005) – tỉ đồng, giá hiện tại

	<b>Thặng dư hoạt động</b>	<b>Thuế suất chung (%)</b>	<b>Doanh thu thuế tiềm năng</b>	<b>Doanh thu thuế thực tế</b>	<b>Mức độ tuân thủ thuế (%)</b>	<b>Số thuế thiếu hụt</b>
	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C = A*B</b>	<b>D</b>	<b>E=D/C</b>	<b>F = C-D</b>
DNNN	75.777	28	21.217	15.107	71,2	6.110
DN tư doanh	90.018	28	25.205	6.633	26,3	18.572

*Nguồn: NHTG (2011)*

# Mức độ tuân thủ về nộp tờ khai thuế trong một số sắc thuế chính (2010)

Sắc thuế	Tuân thủ về nộp tờ khai của các đối tượng nộp thuế đã đăng ký	Tuân thủ về nộp tờ khai đúng hạn	Tuân thủ tổng hợp về nộp tờ khai
Thuế TNDN (sơ bộ)	71	68	58
Thuế TNCN	44	36	16
Thuế GTGT	91	79	72
Thuế TTĐB	47	40	19

Nguồn: Tổng cục thuế, NHTG (2011)

# Danh sách các nước có những đặc tính của thiên đường thuế

---

Caribbean/West Indies	Anguilla, Antigua and Barbuda, Aruba, Bahamas, Barbados, <sup>d,e</sup> British Virgin Islands, Cayman Islands, Dominica, Grenada, Montserrat, <sup>a</sup> Netherlands Antilles, St. Kitts and Nevis, St. Lucia, St. Vincent and Grenadines, Turks and Caicos, U.S. Virgin Islands <sup>a,e</sup>
Central America	Belize, Costa Rica, <sup>b,c</sup> Panama
Coast of East Asia	Hong Kong, <sup>b,e</sup> Macau, <sup>a,b,e</sup> Singapore <sup>b</sup>
Europe/Mediterranean	Andorra, <sup>a</sup> Channel Islands (Guernsey and Jersey), <sup>e</sup> Cyprus, <sup>e</sup> Gibraltar, Isle of Man, <sup>e</sup> Ireland, <sup>a,b,e</sup> Liechtenstein, Luxembourg, <sup>a,b,e</sup> Malta, <sup>e</sup> Monaco, <sup>a</sup> San Marino, <sup>a,e</sup> Switzerland <sup>a,b</sup>
Indian Ocean	Maldives, <sup>a,d</sup> Mauritius, <sup>a,c,e</sup> Seychelles <sup>a,e</sup>
Middle East	Bahrain, Jordan, <sup>a,b</sup> Lebanon <sup>a,b</sup>
North Atlantic	Bermuda <sup>e</sup>
Pacific, South Pacific	Cook Islands, Marshall Islands, <sup>a</sup> Samoa, Nauru, <sup>c</sup> Niue, <sup>a,c</sup> Tonga, <sup>a,c,d</sup> Vanuatu
West Africa	Liberia

---

**Ghi chú:** Xem một số ghi chú chi tiết tại Gravelle (2013)

**Nguồn:** OECD (2000), Gravelle (2013).



# Cưỡng chế thuế

---

- Hệ thống kiểm toán thuế có hiệu lực
- Đe dọa trừng phạt đáng tin cậy nếu không tuân thủ
- Công bằng trong cưỡng chế
- Hình phạt thích đáng với nội dung, mức độ vi phạm

# Kiểm toán thuế

---

- Mục đích: Xác minh trách nhiệm thuế do người nộp thuế báo cáo
- Hình thức: Tại văn phòng, định kỳ, đột xuất, xác suất hay toàn diện, điều tra sai phạm ...
- Nguyên lý:
  - Dựa vào mức độ rủi ro
  - Mẫu kiểm toán đủ lớn
  - Thời gian hợp lý
  - Quy mô kiểm toán phù hợp với mức độ rủi ro
  - Hình phạt thích đáng
- Lập hồ sơ của các đối tượng rủi ro: Doanh nghiệp mới, tiểu sử đóng thuế ngắn hay không đầy đủ, nguồn thông tin của bên thứ ba, tin học hóa ...

# Hệ thống khung hình phạt

---

- Hình phạt (kể cả tiền lãi) thích hợp
- Thời gian khuyến cáo đủ dài
- Quyền lực của cơ quan thuế trong việc giải quyết các hình thức không tuân thủ
- Hình phạt được hậu thuẫn bởi khả năng bỏ tù đối tượng vi phạm nghiêm trọng
- Giấy chứng nhận “thông quan thuế”